TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2021/HSST
Ngày 09/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Ông Phan Xuân Thắng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Y Kăn Niê – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/HSST ngày 16/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HSST ngày 25/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thị B. Sinh ngày 20/10/1969 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính; con ông: Hoàng C và bà Hồ Thị D (đều đã chết); chồng: Đặng Văn Tr, sinh năm 1972 và có 03 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: Nguyễn Mạnh T. Sinh ngày: 07/02/1995 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, Đ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính ; con ông: Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1964 và bà: Đinh Thị H, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).*

3. Họ và tên: Nguyễn Đức T. Sinh ngày: 11/12/1986 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính; con ông: Nguyễn Đức L, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị Th sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).*

4. Họ và tên: Nguyễn Cao Ng. Sinh ngày: 20/6/1996 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, Đ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính; con ông: Nguyễn Tiến L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).*

5. Họ và tên: Nguyễn Đức L. Sinh ngày: 08/02/1997 tại tỉnh B; nơi cư trú: Thôn 14, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).*

6. Họ và tên: Đặng Văn V. Sinh ngày 17/10/1993 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính; con ông: Đặng Văn Tr, sinh năm 1972; Con bà: Hoàng Thị B, sinh năm 1969; Vợ: Lưu Thị M, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).*

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: ông Đặng Văn Tr, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

- ***Người làm chứng:*** ông Đặng Văn B, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/12/2020 sau khi đi uống cà phê cùng nhau tại hoa viên thị trấn K thì Đặng Văn V rủ Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng và Nguyễn Đức L về nhà bố mẹ V ở thôn 13, thị trấn K, huyện K để nhậu. Đến

khoảng 19 giờ 45 phút cả nhóm rủ nhau đánh bài thắng thua bằng tiền nên V hỏi mẹ là Hoàng Thị B để mượn căn phòng bếp làm nơi đánh bạc thì được B đồng ý. Sau đó V đi mua 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, B lấy 01 hộp giấy để lên trên chiếc chiếu đã được trải sẵn dưới nền nhà mục đích để thu tiền xâu và không tham gia đánh bạc. Các đối tượng V, T, T, Ng, L đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Liêng", khi bắt đầu chơi mỗi người đặt tiền đậu nước là 20.000đ và được tố tối đa không quá 200.000đ, người thắng sẽ bỏ 10.000đ tiền xâu vào trong hộp giấy. Qúa trình đánh bạc, T bỏ ra số tiền 3.000.000đ, T bỏ ra 3.220.000đ, Ng bỏ ra 1.500.000đ, L bỏ ra 4.700.000đ, V bỏ ra 1.500.000đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.920.000đ (trong đó 13.850.000đ tại chiếu và 70.000đ trong hộp giấy) cùng các tang vật có liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13.920.000đ (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
- 01 chiếc chiếu cói kích thước 1,6 x 02m.
- 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá.
- 01 hộp giấy hình trụ tròn, nhãn hiệu JoJo Snack Tảo Biển, đường kính 10cm, cao 23cm.
- Đối với căn phòng nơi các đối tượng dùng để đánh bạc, quá trình điều tra xác định: Đây là căn phòng bếp có kích thước 5,3 x 4,5m, tường xây gạch, nền lát gạch men, mái lợp tôn, trần (la phông) tôn cách mặt đất 3,2m, xây dựng năm 1991 của hộ gia đình ông Đặng Văn Tr (chồng B). Khi B cho các đối tượng đánh bạc thì ông Tr không biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số 992 kết luận: Giá trị tài sản là 8.424.051đ (Tám triệu bốn trăm hai bốn nghìn không trăm năm mốt đồng). Tài sản này gắn liền với đất đã được bị cáo B và chồng thế chấp vay tiền tại Ngân hàng N, chi nhánh K, huyện K.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Các bị cáo xác định: khi tham gia đánh bạc, T bỏ ra số tiền 3.000.000đ, T bỏ ra 3.220.000đ, Ng bỏ ra 1.500.000đ, L bỏ ra 4.700.000đ, V bỏ ra 1.500.000đ để đánh bạc và bị bắt quả tang, cơ quan điều tra Công an huyện EaKar thu trên chiếu bạc số tiền là 13.920.000đ (13.850.000đ tại chiếu và 70.000đ tiền xâu trong hộp giấy).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 15/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: Các bị cáo Hoàng Thị B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo Hoàng Thị B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Đức T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Cao Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn V từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hoàng Thị B từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 là 05 ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 13.920.000đ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói kích thước 1,6 x 02m; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; 01 hộp giấy hình trụ tròn, nhãn hiệu JoJo Snack Tảo Biển, đường kính 10cm, cao 23cm là công cụ dùng phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị căn phòng bếp (8.424.051^{đ}: 2 = 4.212.025^{đ})đ mà bị cáo dùng làm nơi đánh bạc.

Các bị cáo đều đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng 06 (sáu) bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Hoàng Thị B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Với mục đích nhằm thu lợi bất chính nên khoảng 19 giờ 45 phút ngày 20/12/2020, các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền thu trên chiếu bạc khi bắt quả tang là 13.920.000đ (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Đối với bị cáo Hoàng Thị B, là người đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại căn bếp của gia đình mình và đồng thời bị cáo đã chuẩn bị một hộp giấy để nhận tiền xâu nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án này theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi bởi lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo Hoàng Thị B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền

từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bởi trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng đối tượng mà cùng rủ nhau đánh bạc và đều là người thực hành. Tuy nhiên, vai trò của các bị cáo có sự khác nhau, cụ thể: bị cáo Đặng Văn V là người hỏi mẹ là Hoàng Thị B về việc mượn căn phòng bếp để làm nơi đánh bạc, chuẩn bị các công cụ phạm tội là bộ bài tú lơ khơ 52 lá để đánh bạc nên có vai trò tích cực nhất, tuy nhiên bị cáo và Ng lại dùng số tiền đánh bạc ít nhất. Bị cáo L dùng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 4.700.000^{đ}, tiếp theo đến bị cáo T 3.220.000^{đ}, bị cáo T 3.000.000^{đ}. Đối với bị cáo B tuy không tham gia vào việc đánh bạc nhưng bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò đối với mỗi bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo B và V thuộc gia đình có công với cách mạng (Mẹ chồng bị cáo B, bà nội bị cáo V là thương bệnh binh) nên đây cũng là tình tiết để HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hôi.

Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là tương đối phù hợp, cần chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội là 13.920.000đ (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói kích thước 1,6 x 02m; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; 01 hộp giấy hình trụ tròn, nhãn hiệu JoJo Snack Tảo Biển, đường kính 10cm, cao 23cm là công cụ dùng phạm tội, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

- Ghi nhận việc bị cáo Hoàng Thị B tự nguyện nộp sung công quỹ Nhà nước giá trị ½ căn phòng là địa điểm đánh bạc với số tiền 4.212.025[đ] mà bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai thu số AA/2018/0000098 ngày 29/3/2021.

[6] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V phạm tội "Đánh bạc".

I. Hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức L 11 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt: Nguyễn Cao Ng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn V 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng, Nguyễn Đức L và Đặng Văn V cho Uỷ ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hoàng Thị B 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 là 05 ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng Thị B còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải taọ không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục người bị kết án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn K trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội là 13.920.000đ (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói kích thước 1,6 x 02m; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; 01 hộp giấy hình trụ tròn, nhãn hiệu JoJo Snack Tảo Biển, đường kính 10cm, cao 23cm là công cụ dùng phạm tội, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

- Ghi nhận việc bị cáo Hoàng Thị B tự nguyện nộp sung công quỹ Nhà nước giá trị ½ căn phòng là địa điểm đánh bạc với số tiền 4.212.025^{đ} mà bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai thu số AA/2018/0000098 ngày 29/3/2021.

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo Hoàng Thị B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao Ng,

Nguyễn Đức L và Đặng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000[đ] (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Đắk Lắk.
-Vụ giám đốc kiểm tra 1- TAND Tối cao.
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
-VKSND huyện Ea Kar.
-Chi cục THADS huyện Ea Kar.
-Công an huyện Ea Kar.
-Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
-Bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Nhã Phương